TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Hoa và bà Nguyễn Thị Bạn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 768/2018/HNGĐ ngày 06 tháng 09 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số138/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11năm 2018 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Kim P- sinh năm: 1989(Có mặt).
***Bị đơn**: Ông Võ Minh L- sinh năm: 1986(Vắng mặt).
Nơi ĐKNKTT và nơi ở: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1].Theo đơn ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Kim P trình bày:

Tôi và ông Võ Minh L có đăng ký kết hôn vào 09/2/2015 tại UBND xã Hòa Xuân, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắklắk. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chúng tôi thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không quan tâm chăm sóc gia đình, đi vay nợ nhiều người khác để đi chơi bài bạc không cho tôi biết, tôi khuyên can thì xúc phạm tôi, đánh đập tôi nhiều lần. Hiện nay ông L nợ tiền dân xã hội đen nên bỏ ra ngoài đi làm thuê thi thoảng mới về thăm con rồi lại đi ngay vì sợ dân xã hội đen đòi tiền đánh đập. Nay mục đích hôn nhân không đạt được, không

thể tiếp tục chung sống với nhau được và xác định tình cảm vợ chồng là không còn. Nên tôi yêu cầu Tòa án cho xin ly hôn với ông L.

-Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Võ Phạm Yến N-sinh ngày 15/01/2016.Hiện cháu đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên vì tôi có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung còn ông L không có điều kiện.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2].Đối với bị đơn ông Võ Minh L: Tòa án đã tiến hành thông báo triệu tập hợp lệ nhưng anh L không lên Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Thị Kim P vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với ông L và yêu cầu nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi kết hôn, bà Phượng và ông L sinh sống tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Qua xác minh tại địa phương anh Võ Minh L có đăng ký hộ khẩu tại xã H, thành phố B, tỉnhĐắk Lắk; do đó thẩm quyền giải quyết ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về các nội dung yêu cầu khởi kiện của bà P; không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đã phải hoãn phiên tòa lần đầu vào ngày 09 tháng 11 năm 2018. Tại phiên tòa hôm nay, ông L vẫn vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định.

[2] Hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kim P và ông Võ Minh L là hợp pháp; trong thời gian chung sống, do ham mê cờ bạc, cá độ bóng đá nên ông L có vay tiền nóng của nhiều người nhưng mất khả năng trả nợ nên nên hiện nay đi làm ăn xa thi thoảng mới về thăm gia đình. Việc mâu thuẫn vợ chồng bà Phạm Thị Kim P và ông Võ Minh L là thường xuyên xảy ra. Như vậy, giữa bà Phạm Thị Kim P và ông Võ Minh L không còn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình; từ đó vợ chồng bà Phạm Thị Kim P và ông Võ Minh L là đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đây là căn cứ cho ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Kim P và ông Võ Minh L có 01 con chung là: Cháu Võ Phạm Yến N-sinh ngày 15/01/2016. Xét nguyện vọng của bà P là được nuôi

cháu N đến tuổi thành niên vì bà P có điều kiện và thời gian chăm sóc con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng, phù hợp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao cháu Võ Phạm Yến N-sinh ngày 15/01/2016 cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên. Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập tới.

[5]. Về án phí: Bà Phạm Thị Kim P là người yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khỏan 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147, điểm a khoản 1 Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Kim P được ly hôn với ông Võ Minh L.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Phạm Yến N-sinh ngày 15/01/2016 cho bà Phạm Thị Kim P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên(18 tuổi).

Ông Võ Minh L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu ông Võ Minh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập tới.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Kim P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập tới.

4.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà P đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0007969 ngày 30/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột. Ông Võ Minh L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dânsự.

Nơi nhận:
-P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND TP.BMT;
-CCTHADS TP.BMT;
-UBND xã Hòa Xuân, TP.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ